

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn T;

2. Ông Tống Văn T.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Y, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nhâm Hoàng L, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10/01/2025 đối với:

Bị cáo **Trần Minh T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố BPB, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án; Có 02 tiền án:

Ngày 10/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã DA (nay là thành phố DA), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 326/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020. Bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự.

Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố DA, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 276/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2021. Bị cáo đã chấp hành đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh BD xử phạt 13 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 164/2024/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày 10/2/2023, đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cày – Bộ Công an.

Ngày 04/7/2023, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 03/5/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương khởi tố cho đến nay.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt.

Bị hại: Bà Lâm Thị Thúy V, sinh năm 1990; thường trú: Khu phố Ba Đình, phường TH, thành phố TU, tỉnh BD. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1951; thường trú: Khu phố Ba Đình, phường TH, thành phố TU, tỉnh BD. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Mộng Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Thị Khoán, khu phố TH, phường TVH, thành phố TU, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Hà Hoàng A là bạn bè với nhau. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, **Trần Minh T** đang ở phòng trọ tại phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì Hà Hoàng A đến rủ **T** đi tìm kiếm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài, **T** đồng ý. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô hiệu Airblade của **T** (không nhớ biển số) chở Hoàng Anh đi lòng vòng khu vực phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên để tìm tài sản lấy trộm. Khi **T** và Hoàng A đi đến khu phố Tân Mỹ, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì **T** nhìn thấy tiệm “Nail Vân” của bà Lâm Thị Thúy V khóa cửa không có người trông coi. **T** dừng xe lại đi đến phá khóa cửa rồi đi vào trong tìm tài sản để lấy trộm, còn Hoàng A đứng ở ngoài cảnh giới. Sau khi vào trong, **T** thấy xe mô tô biển số 61E1-454.55 nhãn hiệu Vision màu đỏ có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên **T** lấy xe mô tô này cùng với Hoàng A chạy về nhà tại khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cất dấu. Sáng hôm sau, Hoàng A hỏi mua lại xe mô tô biển số 61E1-454.55 cho bà Võ Thị Mộng Ng (là mẹ của Hoàng A) thì **T** đồng ý bán với giá 4.500.000 đồng và chia cho Hoàng Anh 2.000.000 đồng, số tiền còn lại **T** tiêu xài hết. Khoảng 06 giờ 00 ngày 04/7/2023, bà V đến tiệm để làm việc thì phát hiện xe mô tô biển số 61E1-454.55 đã bị mất. Đến ngày 31/12/2023, bà V mới đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Tân Uyên trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy F33E-0556600; số khung 3316DY476415 gắn biển số 83D1-271.09 do bà Võ Thị Mộng Ng giao nộp.

Tại Bản Kết luận số 21/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận xe mô tô biển số 61E1-454.55 nhãn hiệu Vision màu đỏ, số khung 3316DY476415, số máy F33E-0556600 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 16.333.000 đồng (*mười sáu triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Xe mô tô biển số 61E1-454.55 qua tra cứu, do bà Đỗ Thị B (là mẹ của bà Lâm Thị Thúy V) đứng tên chủ sở hữu. Bà Đỗ Thị B đã giao xe cho bà V quản lý, sử dụng. Ngày 01/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà V. Bà V đã nhận được xe và không yêu cầu gì thêm.

Đối với biển số 83D1-271.09, qua tra cứu và xác minh là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu trắng đen bạc, số máy JK03E0029048, số khung RLHJK0302MY022955 do ông Hồ Tương L, sinh năm 1989 thường trú tại khóm 1, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đứng tên sở hữu, ông L không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên không làm việc được.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Trần Minh T** về “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Minh T** mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng đối với biển số xe 83D1-271.09 và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **T**.

Tại phiên tòa, bị cáo **T** có đơn xin vắng mặt, đơn xin vắng mặt bị cáo trình bày giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và đồng ý trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bà Võ Thị Mộng Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Trần Minh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 61E1-454.55 nhãn hiệu Vision màu đỏ, số khung 3316DY476415, số máy F33E-0556600 của bà Lâm Thị Thúy V, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại tiệm “Nail Vân” thuộc khu phố Tân Mỹ, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo **Trần Minh T** đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 61E1-454.55 nhãn hiệu Vision màu đỏ, số khung 3316DY476415, số máy F33E-0556600 của bà Lâm Thị Thúy V, có giá trị 16.333.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo **Trần Minh T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười biếng lao động nhưng muốn có nhiều tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc khác, bị cáo đã từng bị Tòa án 02 lần xét xử về các tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, được quay về bị cáo phải biết sửa đổi bản thân, lo làm ăn giúp ít cho gia đình nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và chưa muốn làm người công dân lương thiện. Vì vậy, lần phạm tội này hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo thật nghiêm để răn đe và giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật, biết sống có ích cho gia đình và cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết thành khẩn khai báo; tự thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nói trên tại Công an thành phố Thuận An (BL số 63), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang chấp hành hình phạt tù 13 năm 06 tháng theo Bản án số 164/2024/HS-ST, ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về tội “Trộm cắp tài sản tại” hành vi thực hiện vào các năm 2022 và 2023.

[7] Về hình phạt: Mặc dù tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng như đã phân tích ở mục [3] [4] và [5] bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội đã bị Tòa án xét xử, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích,

lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội bên ngoài một thời gian đủ dài để quản lý giám sát giúp bị cáo có thời gian suy nghĩ, học tập, cải tạo, biết quý sức lao động, quyền sở hữu tài sản của người khác và biết tôn trọng pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ra tự thú khi chưa bị cơ quan pháp luật phát hiện.

Ngoài ra, hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt 13 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 164/2024/HS-ST, của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với Quyết định của bản án này.

[8] Về bồi thường dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã đồng ý trả lại cho bà Võ Thị Mộng Ng số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo đã bán xe cho bà Nghi đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Vật chứng: Đối với bản số xe xe 83D1-271.09 là của vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đối tượng Hà Hoàng A có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo trong vụ trộm cắp tài sản ngày 04/7/2023 đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra khởi tố bị can, quyết định truy nã, tạm đình chỉ và tách ra giải quyết sau khi bắt được Hà Hoàng Anh là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 164/2024/HS-ST, ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/2/2023.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo **Trần Minh T** trả lại cho bà Võ Thị Mộng Ng số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy Biên số 83D1-271.09.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Minh T** phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- VKSND TP Tân Uyên;
- Công an TP Tân Uyên ;
- Chi cục THADS TP Tân Uyên;
- UBND P.Bình Chuẩn, TP.Thuận An, T.Bình Dương;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô